TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn chị Liêu Thị Thu T, sinh năm 1994
Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh T
Bị đơn: Anh Đào Hồng S, sinh năm 1991
Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Liêu Thị Thu T và anh Đào H Sơn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Liêu Thị Thu T và anh Đào Hồng S cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị T, anh S cùng xác định có 02 con chung:

1. Đào Tiến Đ, sinh ngày 18/11/2013
2. Đào Gia B, sinh ngày 03/10/2016

Khi ly hôn chị T, anh S đã thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cả 02 con

chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Anh S được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị T, anh S tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013158 ngày 08/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả chị T 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013158 ngày 08/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H, h. P;
- Lưu hồ sơ + Lưu VT

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI